

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 25-3-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Cúc; ông Triệu Văn Giản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 08-3-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 13-3-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Sách H - sinh năm: 1997; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: 12/12; con ông: Trần Sách H (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị V; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2023, chuyển tạm giam từ ngày 25 tháng 12 năm 2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16-12-2023, Tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 9/62 ngõ A, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện Trần Sách H điều khiển xe máy biển kiểm soát B2-48292 có

biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên phải H đang mặc 01 túi ni lông màu trắng kích thước (2 x 2,5) cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai là ma túy đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Sách H. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 chiếc xe máy biển kiểm soát B2-48292 và 01 điện thoại di động màu xanh ghi, đều đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 20-12-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,262 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Sách H khai nhận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 16-12-2023, H điều khiển xe máy biển kiểm soát B2-48292 đi từ nhà đến ngõ A, phường Q, thành phố N gặp một người phụ nữ (Không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. H cầm túi ma túy cất vào trong túi quần bên phải đang mặc, rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-TPND ngày 08-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Sách H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Sách H xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Sách H theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Sách H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy

biển kiểm soát B2-48292 và 01 điện thoại di động màu xanh ghi, đều đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Sách H có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 16-12-2023, tại khu vực trước cửa số nhà 9/62 ngõ A, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định, Trần Sách H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,262 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Sách H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 10/KL-KTHS ngày 20-12-2023 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát B2-48292 và 01 điện thoại di động màu xanh ghi, đều đã cũ là tài sản của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Sách H hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Sách H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Sách H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
 - Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.
 - Xử phạt bị cáo Trần Sách H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2023.
2. Xử lý vật chứng:
 - Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 10/KL-KTHS ngày 20-12-2023.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy biển kiểm soát B2-48292 và 01 điện thoại di động màu xanh ghi, đều đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-3-2024 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Sách H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Sách H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Tại: Phòng nghị án, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Cúc; ông Triệu Văn Giản.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 08-3-2024 đối với:

Bị cáo Trần Sách H - sinh năm: 1997; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thượng Xuân, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Phần biểu quyết: Bà Trịnh Thị Kim Cúc: Nhất trí; ông Triệu Văn Giản: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; của hành vi, Quyết định tố tụng của

Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đều phù hợp với vụ án và các quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng của các Cơ quan và Người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Phân biểu quyết: Bà Trịnh Thị Kim Cúc: Nhất trí; ông Triệu Văn Giản: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Có hay không có căn cứ kết tội bị cáo: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Phân biểu quyết: Bà Trịnh Thị Kim Cúc: Nhất trí; ông Triệu Văn Giản: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Phân biểu quyết: Bà Trịnh Thị Kim Cúc: Nhất trí; ông Triệu Văn Giản: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Sách H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Phân biểu quyết: Bà Trịnh Thị Kim Cúc: Nhất trí; ông Triệu Văn Giản: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 10/KL-KTHS ngày 20-12-2023.

Trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy biển kiểm soát B2-48292 và 01 điện thoại di động màu xanh ghi, đều đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-3-2024 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

- Phân biểu quyết: Bà Trịnh Thị Kim Cúc: Nhất trí; ông Triệu Văn Giản: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Sách H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Phân biểu quyết: Bà Trịnh Thị Kim Cúc: Nhất trí; ông Triệu Văn Giản: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Sách H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Phân biểu quyết: Bà Trịnh Thị Kim Cúc: Nhất trí; ông Triệu Văn Giản: Nhất trí; ông Nguyễn Đức Nguyên: Nhất trí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 3 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên

